

# Kiểu nhân vật cô đơn trong truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh

Nguyễn Thị Thúy Nga  
Khoa Ngữ văn - KHXH  
Email: ngant74@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 07/4/2022

Ngày PB đánh giá: 14/4/2022

Ngày duyệt đăng: 19/4/2022

**TÓM TẮT:** Nhân vật cô đơn là kiểu nhân vật xuất hiện với tần số dày đặc trong truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh. Trong sáng tác của nữ nhà văn, đặc điểm của kiểu nhân vật này được tác giả khám phá qua tâm thế bất hòa và cảm giác xa lạ với môi trường, hoàn cảnh; qua sự vênh lệch thế hệ trong quan điểm và cách cảm thụ đời sống; đặc biệt là qua những bi kịch lầm lạc, đổ vỡ của người phụ nữ trong tình yêu.

**Từ khóa:** Phan Thị Vàng Anh; truyện ngắn; nhân vật cô đơn; tâm thế bất hòa; sự vênh lệch thế hệ, bi kịch.

---

## LONERS IN SHORT STORIES BY PHAN THI VANG ANH

**ABSTRACT:** The loner is a type of characters that appears with a high frequency in short stories written by Phan Thi Vang Anh. In the female author's literary works, characteristics of this character archetype are revealed through their state of discord and a sense of alienation from the environment and circumstances; through a generation gap in viewpoints and perceptions of life; and especially through women's tragedies of disorientation and breakups.

**Keywords:** Phan Thi Vang Anh; short story; the loner; state of discord; generation gap; tragedy

---

### 8. MỞ ĐẦU

Nhân vật trong sáng tác của một nhà văn chịu sự chi phối bởi cảm quan nghệ thuật của tác giả. Nhân vật cũng là nơi bộc lộ quan niệm, tư tưởng của nhà văn về cuộc sống và con người. Nhân vật trong các truyện ngắn của Phan Thị Vàng

Anh cũng không phải là ngoại lệ. Ngòi bút của tác giả thường quan tâm, khắc họa về tầng lớp nhân vật trí thức, những học sinh, sinh viên hay những viên chức trong cơ quan nhà nước. Môi trường để bộc lộ con người cá tính của họ là thành thị, phố xá, quán café, trường học, giảng

đường, thư viện... Cảm nhận của chúng tôi khi đọc truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh, đó là, nhân vật của chị, dù có tên hoặc không tên, dù là nhân vật xuất hiện thoáng qua hay là nhân vật chính xung “tôi” thì đa phần, họ là những người trẻ tuổi, được tiếp xúc với những luồng gió văn hóa mới nên họ có cách sống hiện đại, có cách nghĩ tự do, phóng khoáng. Ở họ vừa có sự tự tin đầy kiêu hãnh của những người trẻ tuổi vừa có cả sự lả lẫm, ương ngạnh, sự trống rỗng, phù phiếm của lớp thanh niên thời đại. Nhưng có lẽ, hiện diện rõ rệt nhất trên các trang viết của chị luôn là những nhân vật thường trực cảm nhận về sự lẻ loi, đơn độc hoặc bị nổi cô đơn đeo bám, giày vò.

Nghiên cứu về kiểu nhân vật cô đơn trong văn xuôi đương đại nói chung và trong sáng tác của các cây bút trẻ, hiện nay, không còn là vấn đề mới mẻ. Tuy nhiên, kiểu nhân vật này xuất hiện với tần số cao, dày đặc trong các truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh, nó vừa thể hiện được quan niệm nghệ thuật về con người của tác giả, vừa truyền đi một thông điệp về hiện thực cuộc sống nhiều màu vẻ, đầy phức tạp, bất an, về khát vọng và hành trình đi tìm hạnh phúc chân chính của những người trẻ. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi muốn phân tích và làm rõ những biểu hiện của kiểu nhân vật cô đơn trong truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh, với mong muốn tiếp tục khẳng định giá trị các sáng tác và tài năng nghệ thuật của tác giả.

## 2. NỘI DUNG

Cô đơn là một trạng thái tinh thần tiêu cực của con người. Nó xuất hiện khi con

người cảm thấy mình không được thỏa mãn về nhu cầu tinh thần, không được thấu hiểu, sẻ chia. Khi con người càng cô đơn thì họ càng khao khát sự đồng cảm, càng mong muốn tìm thấy những trái tim đập chung nhịp với mình. Theo S.Kierkegaard, một triết gia Đan Mạch thì cô đơn là bản chất của con người, nó chứng tỏ sự tồn tại đích thực của con người, nó làm cho con người được là chính họ, không thể trộn lẫn.

Giống như nhiều nhà văn trẻ cùng thời, Phan Thị Vàng Anh đã cảm nhận và phát hiện ra rằng xã hội càng phát triển và hiện đại bao nhiêu, con người càng có nhiều góc khuất mang tên “cô đơn” bấy nhiêu. Khảo sát tập Truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh, chúng tôi nhận thấy, kiểu nhân vật cô đơn xuất hiện ở 36/45 truyện ngắn. Đọc các truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh, có cảm giác tác giả dốc sức để phơi bày những mảnh tâm hồn đơn côi của rất nhiều con người trong xã hội với vô vàn những lí do, hoàn cảnh, trạng huống khác nhau nhưng nhiều nhất vẫn là nỗi cô đơn của những người trẻ.

Trước hết, có thể thấy, tâm thế bất hòa và cảm giác xa lạ với môi trường, hoàn cảnh xung quanh là một trong những căn nguyên đem đến nỗi cô đơn cho những nhân vật của Phan Thị Vàng Anh.

Thiên nhiên trong văn chương xưa nay thường là nơi gửi gắm, kí thác tâm trạng, nỗi lòng của chủ thể. Vì thế thiên nhiên sẽ đẹp hơn, sinh động hơn khi lòng người nao nức, yêu tin; trái lại thiên nhiên ấy sẽ âm ảm, hiu hắt nếu tâm hồn con người đón đau, cô quạnh. Không nằm ngoài quy luật ấy, những cảnh tượng thiên nhiên đẹp nhưng buồn, những không gian

sống đơn điệu, mòn mỏi đến tri tri được quan sát và cảm nhận bởi nhân vật của Phan Thị Vàng Anh, hầu như đều phản chiếu trạng thái chán chường và nỗi cô đơn sâu thẳm của họ.

“Đêm, bên hồ nước, những người yêu nhau cũng đã chia tay, chỉ có trăng trước rằm, lạnh lẽo và cô độc giữa trời cao không mây. Tôi đi dọc theo những hàng cây, thấy lòng như tan ra, loang lổ” (*Sau những hẹn hò*)

“Mưa, cứ mưa mãi như thế này thì tưởng như quần áo phơi không khô đều mốc hết. Từ sáng sớm, trời đã u u ám ám, cả đoàn lô tô, xô số ước lượng “Không khéo mưa tới đêm”. Người ta ngủ vùi trong những gian hàng dựng tạm bằng ván...Tỉnh dậy, thấy trời lạnh lạnh, đường ruộng vắng tanh và không một ai đoán được bây giờ là mấy giờ”; “...bây giờ thì mưa. Trên bãi đất, không ai đem nilon ra phơi. Những chàng lô tô mặt thần thờ, ngái ngủ, ngồi bó gối im lìm” (*Hội chợ*)

Hay: “Một ngày, trời cũng âm u như hôm nay, có điều mưa to hơn, mưa dầm dề, mưa mịt mù, tôi đi về Long Xuyên. Đường về đây xa lắm và đẹp lắm, sông nước con người như từ trang sách của Sơn Nam bước ra. Mưa dài không tưởng nổi, tôi đi vào quán nước gần vườn hoa. Trong quán mở nhạc, một bài nhạc nghe quen lắm mà tôi không nhớ tên. Tôi uống một thứ nước lạnh lẽo, nhìn vào mưa và mong sao có một cái áo xám băng qua đường và tôi sẽ gọi, sẽ khóc hay sẽ cười đây” (*Một ngày*).

Thiên nhiên miền Tây sông nước dù đẹp nhưng nó là cái đẹp được cảm nhận trong những cơn mưa lê thê không dứt, kéo

người ta vào sự chờ đợi đến mức chán ngán, bức bối. Cuộc sống cũ mèm, lặp đi lặp lại khiến người ta không nhớ nổi tên một bài hát đã nghe nhiều lần; uống thứ nước vốn mát lạnh nay lại thấy “lạnh lẽo”; thậm chí gặp một dáng hình quen thuộc cũng không biết sẽ bày tỏ cảm xúc ra sao... Xa lạ với những không gian đã trở nên quen thuộc, với những mảnh đất, những con đường mà mình đã đến, đã qua, nhân vật “tôi” trong Một ngày và nhiều nhân vật khác trong sáng tác của Phan Thị Vàng Anh đã trở thành những tâm hồn cô đơn, tuyệt vọng thực sự.

Trường hợp nhân vật tôi trong truyện *Hồng ngừ* cũng vậy. Thiên nhiên vốn thơ mộng của Đà Lạt trở nên tẻ nhạt, thiếu sức sống bởi con người không tìm thấy ở đây bất kì sự hòa hợp, giao cảm nào: “Ở đây, hoa mọc như cỏ, trời mát như thạch. Tôi chạy đến hồ Than Thở, buồn quá lại quanh quần nơi đồi Cù. Còn buồn hơn, mọi thứ đều lặng tờ”. Những địa điểm nổi tiếng ở thành phố mộng mơ như hồ Than Thở, đồi Cù, giờ đây không phải nơi để người ta đi tìm niềm vui mà được nhà văn nhắc đến trong một dụng ý khác: đến ngay cả cái tên địa danh đã tự nó gợi nỗi buồn và sự chán ngán, nó như muốn đẩy người ta rơi xuống vực sâu của sự trống vắng và cô độc.

Trong khoảng không gian rộng lớn thuộc về thiên nhiên, con người cảm thấy xa cách, khó nắm bắt hoặc không thuộc về mình vì thế mà luôn cảm nhận nỗi hiu quạnh, cô đơn đã đành. Vậy nhưng, trong nhiều truyện của nữ nhà văn, nhân vật lại cô đơn ngay trong những không gian sống nhỏ hẹp, thường nhật, đây là những không

gian diễn ra sự sống vốn gần gũi, thân thuộc của mỗi người.

Ở truyện *Hoa muộn*, nỗi cô đơn của nhân vật không xuất phát từ sự lẻ loi, đơn độc mà lại đến từ sự việc cảm nhận một cách rõ ràng về sự nhạt nhẽo, đơn điệu, nhàm chán và vô duyên của môi trường, hoàn cảnh sống. Rất nhiều chàng trai đã đến và đi, Hạc trở thành người phụ nữ muộn màng bởi cô không thể tìm thấy một tâm hồn đồng điệu hay một sự dựa cậy chắc chắn. Cô trở thành người lạ trong những mối quan hệ riêng tư. Kết thúc tác phẩm, nhà văn đã khắc họa được một cảnh tượng đặc biệt, giàu màu sắc điện ảnh, nhằm truyền đạt thông điệp về trạng thái cô đơn của con người:

“Họ ngồi một lúc lâu, có tám trang báo giờ qua giờ lại, chẳng đọc được tin gì. Hạc rủ “Ra vườn xem mai chơi!”. Họ đi qua những góc vườn, nơi khoảng một chục cây mai bung ra đặc kín những hoa vàng nở muộn. Hạc nghĩ “Có mai rồi đấy mà vẫn không thành Tết!”. Hai người khoanh tay bước đi, chỉ có tiếng lá mai lạt xạt dưới chân, họ không biết nói gì, trang nghiêm như Giám khảo Hội hoa xuân”.

Đó còn là cảm giác lạc loài của Tuyền trong một chuyến du ngoạn hết sức nhạt nhẽo và hình thức (*Cuộc ngoạn du ngắn ngủi*); là cảm giác bẽ bàng, xa cách của những học sinh cũ và thầy giáo khi tham dự một cuộc họp lớp một năm chỉ tổ chức một lần (*Một năm chỉ có một ngày*); là cảm giác về sự trở trêu của Khuê khi bị ép buộc trở thành con nuôi của một gia đình khác trong khi bố mẹ và anh em của mình vẫn kề bên (*Con nuôi*); là cảm giác về sự tan vỡ đang diễn ra trong mối quan hệ cha con khi cả

cha và con buộc phải đóng kịch trước mặt nhau (*Kịch câm*)... Không tìm thấy bất kỳ một sự đồng vọng, sẻ chia, không được sống chân thật với bản ngã của mình, cũng không thể dung hòa với môi trường sống và sinh hoạt đang diễn ra trước mắt, nhân vật của Phan Thị Vàng Anh trở thành những kẻ xa lạ ngay trong cuộc sống và những mối quan hệ của mình. Có người nói rằng, nhân vật của Phan Thị Vàng Anh cô đơn là do họ bị chối bỏ: bố mẹ bỏ rơi, người yêu phụ bạc, yêu tha thiết mà không được đền đáp, sống bên cạnh những người thân thiết mà không nhận được cảm thông, thấu hiểu... Chúng tôi cho rằng, nhận xét ấy là khá chính xác và có căn cứ.

Đọc truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh, có thể thấy nỗi trống vắng, cô đơn dường như được đẩy lên mức độ cao hơn khi nhà văn để nhân vật của mình trong nhiều trường hợp phải tự vấn bản thân:

“Tôi không nhận ra ai quen, ai lạ trong đám đó, tự nhiên tôi thấy sợ hãi. “Hay mình mất dạy thật?” (*Người có học*).

“Tuyền tự hỏi sao mình lại đi cái buổi cắm trại này, để gần như cô độc giữa đám người quen” (*Cuộc ngoạn du ngắn ngủi*).

“Nước mắt, người và xe nhòe nhoẹt, ông nghĩ đến đứa con gái lớn “Mình mất nó thật rồi”... Rồi tủi thân, ông loạng choạng đạp xe giữa cây cỏ hai bên đường. “Mình chết đi, nó có khóc không?” (*Kịch câm*)...

Những câu hỏi tự đặt ra, chất vấn mình, nghi ngờ mình trong trường hợp này, theo chúng tôi, giúp nhà văn vừa nhấn mạnh tình trạng lạc lõng, xa cách với cuộc sống vừa thể hiện nỗi âu lo, dằn vặt rất con người của các nhân vật về cách sống, thái độ sống của họ.

Cô đơn do bất hòa, xa lạ với môi trường hoàn cảnh sống, thực ra là vấn đề không mới trong văn học sau 1975. Còn nhớ, khi trở thành một hiện tượng của văn học đổi mới với những truyện ngắn tạo dư luận mạnh mẽ của sự khen chê, Nguyễn Huy Thiệp với truyện ngắn *Tướng về hưu* đã từng khiến công chúng giật mình, bưng bít vì đã dám chỉ ra sự khác biệt thời đại và thế hệ quá lớn là nguyên nhân khiến con người ta khó chấp nhận và bằng lòng với cuộc sống thời mở cửa với những bộn bề lo toan, tính toán. Trở về cuộc sống đời thường sau khi đã hoàn thành “việc lớn trong đời” là góp sức mình cho những vẻ vang của cuộc chiến tranh, ông tướng Thuấn không thể áp đặt cách sống, cách nghĩ đã trở thành thói quen thời chiến vào cuộc sống thời bình, càng không chấp nhận cuộc sống bát nháo, thiếu kỉ luật, trật tự. Vì thế, ông thành một người xa lạ ngay chính trong ngôi nhà của mình, cô độc khi ở ngay bên cạnh con cháu ruột thịt. Nhân vật ông tướng cảm nhận thật rõ về sự vô duyên, thừa thãi của mình trong cuộc sống hiện tại. Câu hỏi “Sao tôi thấy cứ như lạc loài?” đầy day dứt của ông, có thể nói, đã khái quát sâu sắc tình trạng con người cô đơn do xung đột, bất hòa với hoàn cảnh.

Sự bất đồng trong quan điểm, ý kiến; sự khác biệt trong cách nhìn đời, trong thái độ đánh giá về con người và đời sống giữa người già và người trẻ là vấn đề tồn tại thực trong cuộc sống hôm nay. Nhanh nhạy và kịp thời, các nhà văn thời kì đổi mới đã sớm phát hiện và đưa lên trang viết những mâu thuẫn tưởng chừng nhỏ bé, vu vơ hàng ngày như thế, qua đó mà khái quát về một hiện thực đời sống đang biến động

từng giờ, đầy phức tạp, bộn bề mà không kém phần thú vị, hấp dẫn. Trong sáng tác của Phan Thị Vàng Anh, vấn đề này cũng trở đi trở lại như một nỗi ám ảnh thường trực. Chỉ có điều, cây bút nữ này thường khai thác sự chênh lệch của các thế hệ là nhằm đưa đến sự cắt nghĩa, lí giải vì sao con người ta luôn phải đối diện với cô đơn, vì sao người ta không thể có hạnh phúc trọn vẹn ngay trong một cuộc sống và gia đình tưởng như ấm êm, đầy đủ.

Hai thế hệ với tuổi tác, sự trải nghiệm, hoàn cảnh sống và tư duy thời đại hoàn toàn khác nhau, tất sẽ không thể có chung một quan niệm, một cách nhìn về con người và các vấn đề của đời sống. Từ đó, họ cũng sẽ có những hành động, cách ứng xử đầy khác biệt. Do vậy, trong truyện của Phan Thị Vàng Anh, việc nhân vật luôn cảm thấy lạc lõng, cô độc giữa những người thân, trong một gia đình, tưởng như đã thành điều dễ hiểu.

Ở truyện *Mưa rơi*, qua những tình tiết về việc người mẹ chăm sóc đứa con gái ốm và sự quan tâm, lo lắng của người con dành cho mẹ, tác giả đã dần bóc lớp vỏ thực sự của câu chuyện về tình yêu thương trong một gia đình. Không có ý phơi bày về một thứ tình cảm giả tạo, cái đích hướng đến của Phan Thị Vàng Anh trong tác phẩm này là khai thác và chỉ ra những những chênh lệch của hai thế hệ người già và người trẻ trong các quan niệm về chiến tranh, về văn chương, về tình yêu và về những mối quan tâm thường trực...

Đoạn văn sau đây là một phần của những đưng độ và khác biệt về suy nghĩ khó có thể hòa giải của thế hệ trước và thế hệ sau:

“Mưa chắc sẽ rất to, tôi cần mẹ thôi đừng đi họp hưu trí. Mẹ bảo: “Không được đâu, một tháng có một lần”. Tôi cười: “Một lần! Các cụ họp chỉ bàn chuyện chôn nhau sao cho tình nghĩa”. Mẹ có vẻ giận, bảo tôi bớt ác độc đi. Tôi nói con không muốn mẹ đi, mẹ chưa đến nỗi quá già, thế mà lần nào mẹ về con cũng thấy sạm lại, lần nào hỏi họp gì, mẹ cũng người nhạo ông trưởng ấp toàn bàn chuyện ma chay, hậu sự... Mẹ vẫn thay áo, bảo, con chưa hiểu, đó là thế giới người già”.

Có thể nói, chính khoảng cách trong nhận thức về đời sống, trong việc lựa chọn thái độ sống và trách nhiệm với cộng đồng của hai thế hệ đã khiến các nhân vật trong truyện dù luôn hướng về nhau bằng tình cảm ruột thịt nhưng lại khó tìm thấy tiếng nói chung hay sự đồng điệu, sẻ chia. Bởi vậy, họ chưa thể có một gia đình ấm áp, hạnh phúc theo đúng nghĩa. Cũng bởi vậy, cả nhân vật người mẹ và người người con gái trong truyện đều trở nên cô đơn ngay trên hành trình trao gửi những yêu thương.

Trong truyện ngắn *Hoa muôn*, bên cạnh một nhân vật Hạc rơi vào trạng thái cô đơn do xa lạ, bất hòa với môi trường, hoàn cảnh sống, còn có một nhân vật khác cũng cô đơn không kém. Ấy là nhân vật người mẹ. Kinh nghiệm, vốn sống, tình thương của một người nhiều tuổi, lại là một người phụ nữ chu đáo giờ đây không được những người trẻ trong gia đình quan tâm, trân trọng, đón nhận. Mãi theo đuổi những niềm vui riêng, họ chỉ thấy những chỉ bảo của bà cụ là những sự “bày vẽ” khiến họ phát ngại, họ “đùn đẩy” nhau để không phải làm theo ý bà. Tuổi trẻ ưa mạo hiểm, thích chống đối nên họ cười cợt và dễ dàng từ

chối cái kinh nghiệm chăm sóc hoa mai có vẻ rất lỗi thời của bà cụ. Ở đây, ngoài vấn đề trật tự, nề nếp của một gia đình đang có nhiều thay đổi, người ta còn nhận thấy trong gia đình ấy, người mẹ thực sự đã trở thành một người thừa. Đi tỉnh hay trở về, sự có mặt của người mẹ có lẽ đã không còn quan trọng và cần thiết, nó cũng không làm cuộc sống và không khí những ngày Tết trong đại gia đình kia thay đổi bao nhiêu bởi mấy người trẻ chỉ quan tâm đến thực tại và niềm vui của cá nhân mình. Hình ảnh người mẹ một mình bên vườn mai, vặt bớt lá mai sau mấy ngày Tết hi vọng hoa mai sẽ nở dẫu có muộn màng, đã dấy lên trong chúng ta không ít xót xa, thương cảm:

“Mọi người kêu lên ngán ngẩm: “Hết Tết!”. Rồi vịn đồng hồ báo thức, dậy sớm đi làm trở lại. Bây giờ bà cụ mới đi nhặt lá mai được, lụi cụi từ góc này sang góc khác, thỉnh thoảng pháo sọt lẹt đẹt đâu đó trong xóm nhỏ. Hạc đi quanh mẹ... Bà cụ móm mém cười: “Tội nghiệp, nhặt để hoa nở”.

Nếu quan niệm về đời sống vốn đã có nhiều khác biệt thì quan niệm về tình yêu của hai thế hệ phải nói là càng tồn tại những khoảng cách lớn lao. Những người đi trước khó chấp nhận sự điên cuồng, “vớ va vớ vẩn” trong tình yêu của thế hệ sau; ngược lại thế hệ sau lại nhìn người lớn như những người lạnh lùng, tỉnh táo, thiếu cảm thông và ít quan tâm đến tình cảm riêng tư của người trẻ...

Trong truyện ngắn Khi người ta trẻ, chỉ bằng vài câu văn ngắn với 2 lời thoại, tác giả đã giúp người đọc nhận thấy sự khác biệt trong quan niệm tình yêu giữa các thế hệ. Người đi trước luôn mong muốn một tình yêu theo kiểu truyền thống, đòi hỏi sự chung

thủy, chung tình. Thế hệ sau lại ngạo mạn, bất cần, họ dám chấp nhận thứ tình yêu nhiều khi rất phù phiếm, trống rỗng:

“Mẹ tôi hỏi: “Sao em có thể chịu đựng được cảnh một gà hai mẹ thế hả Xuyên?”. Cô ngồi bặm thit như chém vào mặt thốt, cười nhạt: “Nó có phải chồng em đâu, chơi cho vui vậy thôi. Đi với ai cũng được, ngủ với ai cũng được, em không quan tâm!”.

Nhân vật cô Xuyên đã lựa chọn cái chết để kết thúc những ngày tháng “buồn bã”, “u ám”. Trước cái chết của một người thân vì lí do thất tình, mỗi người trong gia đình đại diện cho các thế hệ, các giới tính đã có những cảm nhận, đánh giá rất khác nhau. Chỉ có người mẹ đau đớn, nhớ thương con. Người anh trai cho đây là trò điên rồ. Người chị dâu nghi ngờ và không chấp nhận cái chết vì một lí do vớ vẩn. Nhân vật tôi, người cháu, một người cùng trang lứa với Xuyên, tỏ ra thông cảm và chấp nhận cái chết ấy, bởi nó đã giúp giải thoát những bế tắc cho cuộc sống của người cô. Ao ước về sự đồng cảm thế hệ được thể hiện qua suy nghĩ hết sức chân thành của nhân vật xưng tôi:

“Tôi bám vào cánh cửa. Ngoài vườn mưa như giông. Nếu mẹ tôi hiểu, ở cái tuổi này, người ta điên đến mức nào, ngông cuồng đến mức nào và cần có bạn bè để an ủi biết bao nhiêu, người ta lại thích trả thù nữa chứ”.

Vậy là, chết đi rồi, Xuyên vẫn khó tìm kiếm sự cảm thông, thấu hiểu từ những người xung quanh. Bị kịch cô đơn của nhân vật Xuyên, như vậy không chỉ có nguyên nhân do bị chối từ trong tình yêu mà quan trọng hơn là xuất phát từ nỗi

đau, sự chán nản tột cùng bởi không có bạn bè, người thân bên cạnh để chia sẻ, tháo gỡ, an ủi khi cô lâm lạc.

Trong mắt những người trẻ tuổi, người lớn có phần khắt khe, tinh táo khi nhìn nhận, đánh giá về tình yêu và họ thường thiếu sự quan tâm cần thiết dành cho chính những đứa con, đứa em của mình. Sự chênh lệch trong quan niệm, nhận thức về tình yêu giữa các thế hệ, cách ứng xử theo kiểu bề trên, lối phán xét đầy quyền uy của người lớn tuổi đã đưa đến không ít những thất vọng, hoài nghi và cả sự cô đơn, trống vắng cho tâm hồn người trẻ:

“Ngày hẹn, em mặc áo xanh thêu hai hàng lá đen mọi rợ, đợi anh đến. Mẹ em bảo: “Tao nghi lắm, nó luôn luôn sai hẹn!” (*Si tình*).

“Tôi hỏi mẹ: “Nếu bò mình già quá thì mình gọi là ông, xưng em hả?”. Mẹ đang đếm tiền nên câu: “Im đi, tao nhầm bây giờ, mà mày bò với người lớn để làm gì? Để con rẻ lại là bạn của tao và bố mày hả?” (*Chuyện trẻ con*).

“Tôi hỏi mẹ: “Mẹ này, yêu người nhỏ tuổi hơn thì buồn cười lắm nhỉ?”. “Không biết, sao chẳng bao giờ mày hỏi về yêu người cùng tuổi thì như thế nào, lúc thì đòi chơi với ông già, lúc thì đòi chơi với trẻ con... Mẹ ngủ, tờ báo rơi bên cạnh” (*Chuyện trẻ con*)

Điềm chung, gập gờ của những cây bút nữ thời kì đổi mới là thường kể nhiều về những mối tình dang dở, chia lìa; về nỗi cay đắng, hụt hẫng của người phụ nữ phải đợi chờ, hi vọng trong tình yêu; về những sang chấn tâm lí của con người do tác động của hoàn cảnh sống... Nếu Nguyễn

Thị Thu Huệ dành những trang viết của mình để bày tỏ nỗi xót xa, day dứt trước số phận những người phụ nữ vô tình trở thành nạn nhân của một xã hội suy thoái, biến chất, lẫn lộn những giá trị thực giả thì Phan Thị Vàng Anh lại băn khoăn, ám ảnh với những con người cô đơn, nhất là người phụ nữ, khi bản thân họ phải đối diện với những bi kịch, lầm lạc.

Đó là những ngộ nhận, giày vò, thất vọng và cả sự tỉnh ngộ của một cô gái trẻ khi lỡ yêu một người đàn ông từng trải, có vợ con (Sau những hẹn hò); là những “khô sở trong tình yêu” của người con gái vì quá si tình mà thành kẻ “lẩn thần” (Si tình); là sự mù quáng của người cô khi chấp nhận mối tình tay ba thành ra sẵn sàng chấp nhận đánh đổi tuổi trẻ lấy những điều vô giá, điên rồ (Khi người ta trẻ); là nỗi đau của Tường khi bị dối lừa, đùa cợt trong tình yêu (Tường); là những tổn thương, vụn vỡ trong tâm hồn một cô gái khi cảm nhận tình yêu không đủ lớn, không đủ sự mãnh liệt để có thể xóa nhòa khoảng cách thời gian, không gian và khoảng cách lòng người (Mười ngày); là sự ngông cuồng, kiêu hãnh của tuổi trẻ mà vô tình đánh mất những cơ hội quý giá (Hoa muôn, Phục thiện), là nỗi thất vọng thất vọng của người con gái về đạo đức của người cha vốn đáng kính hay sự xấu hổ, ê chề của người cha trước con gái vì bản thân mắc phải sai lầm nghiêm trọng trong cuộc đời (Kịch câm)...

Đối diện với bi kịch, vướng vào những lầm lạc, trải qua những hụt hẫng, nhân vật trong sáng tác của Phan Thị Vàng Anh bị đẩy vào một thế giới lẻ loi, trống

vắng. Một phần là do nhà văn thường để các nhân vật tự giam hãm, đóng kín cảm xúc của mình, lặng lẽ gặm nhấm nỗi đau, cam chịu để chấp nhận những cay đắng và khắc khoải trong những hồi tiếc. Phần khác, theo quan niệm tác giả, cuộc sống của con người với guồng quay và những biến động mạnh mẽ, nên thật khó để tìm thấy sự cảm thông, chia sẻ. Vì vậy, cô đơn, lạc lõng trở thành nét tâm lí, cũng là đặc điểm nhân cách thường trực trong các nhân vật của Phan Thị Vàng Anh.

Loại nhân vật cô đơn trở đi trở lại trên các trang viết của Phan Thị Vàng Anh đem đến cho người đọc cảm giác về sự lo lắng, bất an. Chỉ khi một xã hội, một sự sống, một cuộc đời hoặc là quá mòn mỏi, tẻ nhạt hoặc thiếu vắng tình người, thiếu vắng sự đồng cảm, sẻ chia mới khiến con người chìm đắm trong nỗi cô đơn dằng dặc như thế. Không cần đao to búa lớn, khám phá về kiểu nhân vật cô đơn, tác giả của *Hoa muôn*, có thể nói, đã lặng lẽ khái quát được bức tranh nhiều màu vẽ của hiện thực đời sống, con người một cách ám ảnh và da diết.

### 3. KẾT LUẬN

Trong số những cây bút trẻ của văn xuôi Việt Nam hiện đại cuối thế kỉ XX, Phan Thị Vàng Anh là người có ý thức khá rõ về vai trò và ý nghĩa của văn chương trong thời đại mới. Từ bỏ lối viết chỉ chăm chăm vào những vấn đề lớn để trở về với cuộc sống đời tư - thế sự hàng ngày mà thiết thực với những được mất, lo toan rất con người là quan niệm hiện thực của văn học sau 1975 và trở thành lối viết được nhiều cây bút trẻ lựa chọn, trong đó có Phan Thị Vàng Anh. Đi con đường đó, văn



chương có thể khó khái quát được những vấn đề đổi thay trọng đại của cuộc sống hôm nay nhưng nó sẽ góp phần giúp con người hiểu rõ hơn về mình để làm chủ cuộc đời và thêm tin yêu cuộc sống.

Tinh thần dân chủ, sự đổi mới về tư duy nghệ thuật, sự thay đổi trong quan niệm nghệ thuật về con người đã đem đến cho văn xuôi đổi mới nhiều kiểu loại nhân vật phong phú, ấn tượng. Phan Thị Vàng Anh sáng tác không nhiều nhưng truyện ngắn của chị có sắc điệu, màu vẽ riêng, khá độc đáo. Một trong những phương diện làm nên màu sắc, cá tính của Phan Thị Vàng Anh, chính là cách khám phá, chiếm lĩnh một thế giới nghệ thuật ám ảnh với kiểu loại nhân vật cô đơn.

Nhà phê bình văn học Vương Trí Nhàn từng viết: “Muốn chứng minh sự có mặt của mình trong văn chương, mỗi người phải có cách hình dung của mình về

đời sống, mỗi nhà văn phải là một điểm nhìn, một cách quan sát, một chỗ đứng mà chỉ riêng người đó có” [3]. Tự hào thay, Phan Thị Vàng Anh với những truyện ngắn chúng ta đọc hôm nay đã chứng minh “sự có mặt của mình trong văn chương” một cách chắc chắn và bản lĩnh như thế.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Thị Vàng Anh (2011), *Truyện ngắn*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh
2. Nguyễn Văn Long, Lê Nhâm Thìn (đồng chủ biên) (2005), *Văn học Việt Nam sau 1975*, những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy, NXB Giáo dục, Hà Nội
3. Vương Trí Nhàn, *Phan Thị Vàng Anh* <http://vuongdangbi.blogspot.com/2008/10/phan-th-vng-anh.html>
4. Trần Đình Sử (2001), *Dẫn luận thi pháp học*, ĐH Huế.